TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIA
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Số: 30/2017/QĐST-HNGĐ

Bình Gia, ngày 14 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 11/2017/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lý Văn D - sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Bị đơn: Chị Hoàng Thị Đ - sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Hoàng Thị M, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

2. Ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. đại diên theo ủy quyền cho anh Hoàng Văn S, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, theo giấy ủy quyền ngày 6 tháng 7 năm 2017.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a, b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lý Văn D, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị đơn: Chị Hoàng Thị Đ, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Lý Văn D là người có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Lý Đình C, sinh ngày 11/02/2010 và cháu Lý Thị Phương V, sinh ngày 21/12/2013. Chị Hoàng Thị Đ có trách nhiệm, nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 600.000đ *(Sáu trăm nghìn đồng),* cụ thể cấp dưỡng mỗi người con 300.000đ trên một người con trên một tháng đến khi các cháu đủ 18 tuổi, việc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 8 năm 2017. Chị Đ có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày anh D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Đ không chịu thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con định kỳ chi trả hàng tháng nêu trên thì chị Đ còn phải chịu lãi chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả quy định tại khoản 1, 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Anh Lý Văn D, chị Hoàng Thị Đ, bà Hoàng Thị M và anh Hoàng Văn S người được ông Hoàng Văn Đ ủy quyền đã thỏa thuận phân chia tài sản như sau:

1. Giao cho anh Lý Văn D được sử dụng phần giá trị tăng thêm do sửa chữa ngôi nhà sàn và căn bếp có tổng giá trị là 41.687.186đồng trên thửa đất số 126 tờ bản đồ số 52 của UBND xã Q, huyện B, tỉnh Lạng Sơn có trên địa danh: Thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Anh Lý Văn D không phải thanh toán phần giá trị chênh lệch cho chị Hoàng Thị Đ.

2. Giao cho chị Hoàng Thị Đ quản lý sử dụng định đoạt 01 con trâu cái, 5 năm tuổi và 4 răng, có giá trị là 13.000.000đồng *(Mười ba triệu đồng).* Chị Hoàng Thị Đ có trách nhiệm thanh toán tiền giá trị tăng thêm của con trâu do chăn dắt mà có cho anh Lý Văn D và bà Hoàng Thị M mỗi người là 2.666.000đ *(Hai triệu sáu thăm sáu sáu nghìn đồng).*

Kể từ khi có quyết định của Tòa án thì chị Hoàng Thị Đ được quyền lấy trâu và thanh toán tiền cho anh Lý Văn D và bà Hoàng Thị M vào ngày 20/7/2017. Các bên thỏa thuận nếu bên nào chậm giao trâu hoặc chậm giao tiền thì sẽ phải chịu lãi xuất theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Anh Lý Văn D và chị Hoàng Thị Đ thỏa thuận:

+ Án phí ly hôn sơ thẩm anh Anh Lý Văn D và chị Hoàng Thị Đ thỏa thuận mỗi người chịu 75.000đ *(Bẩy năm nghìn đồng).*

+ Án phí có giá ngạch về chia tài sản anh Lý Văn D phải chịu cụ thể là: Hoành giá trị là 344.000đồng, Kèo giá trị là 1.008.000đồng, Dui giá trị là 1.209.000đồng, Ngói âm dương giá trị là 3.780.000đồng, căn bếp giá trị là 35.426.186đồng và giá trị con trâu con trâu tăng thêm là 2.666.000đồng. Tổng cộng là 44.433.186đồng × 5% = 2.221.659đồng ÷ 2 = 1.110.000đồng. Chị Hoàng Thị Đ phải chịu án phí về con trâu là: 13.000.000đ - 5.332.000đ = 7.668.000đ × 5% = 383.300đ ÷ 2 = 191.000đ *(Một trăm chín mốt nghìn đồng)*.

+ Án phí về cấp dưỡng nuôi con chung chị Hoàng Thị Đ phải chịu là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Tổng cộng án phí anh Lý Văn D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí về chia tài sản là: 1.110.000đ + 75.000đ = 1.185.000đ *(Một triệu một trăm tám mươi năm nghìn đồng)*. Ghi nhận anh D đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai số AA/2012/02336 ngày 15/3/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Anh D còn phải nộp thêm là 885.000đ *(Tám trăm tám mươi năm nghìn đồng)*.

Tổng cộng án phí chị Hoàng Thị Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, án phí về cấp dưỡng nuôi con chung và án phí về chia tài sản là: 150.000đ + 191.000đ + 75.000đ = 416.000đ *(Bốn trăm mười sáu nghìn đồng)*. Được khấu trừ vào số tiền 1.000.000đồng tiềm tạm ứng án phí chị Hoàng Thị Đ đã nộp tại biên lai số AA/2012/02342 ngày 21/04/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn. Hoàn trả lại chị Hoàng Thị Đ số tiền là 584.000đồng *(Năm trăm tám tư nghìn đồng)*.

- Về chi phí định giá: Chị Hoàng Thị Đ và anh Lý Văn D thỏa thuận để chị Hoàng Thị Đ phải chịu toàn bộ tiền chi phí định giá đã chi là 3.000.000đ *(Ba triệu đồng chẵn)*. Xác nhận chị Đ đã nộp đủ theo giấy biên nhận tiền ngày 21/4/2017 tại Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Trong trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hạn thi hành án được tính theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bình Gia;
- Chi cục THADS huyện Bình Gia;
- UBND xã Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Khởi